

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC
NĂM 2009

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

- Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức tiền thân là Nhà Máy Sửa Chữa Cơ Điện - là một doanh nghiệp Nhà nước, trực thuộc Công ty Điện lực 2 được thành lập từ năm 1976. Năm 1995 đổi tên thành Nhà Máy Cơ Điện. Đến tháng 6/1999, tách khỏi Công Ty Điện Lực 2 và trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện Lực Việt Nam), được thành lập theo Quyết định số 31/1999/QĐ-BCN ngày 03/06/1999 của Bộ Công nghiệp Việt Nam, và đổi tên thành Công ty Cơ điện Thủ Đức.

- Theo Quyết định số 337/QĐ-BCN, ngày 26/01/2007 của Bộ Công nghiệp; Quyết định số 1092/QĐ-BCT ngày 15/10/2007 của Bộ Công Thương Công Ty Cơ Điện Thủ Đức được duyệt phương án cổ phần hoá chuyển doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công Ty cổ phần.

- Sau khi tổ chức Đại hội cổ đông thành lập, ngày 02/01/2008, theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công Ty Cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công Ty cổ phần, trong đó Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam giữ cổ phần chi phối.

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh:

Chế tạo máy biến áp, chế tạo phụ tùng cho các nhà máy điện, phụ kiện đường dây và trạm điện, tủ bảng điện các loại; Thí nghiệm và sửa chữa thiết bị điện; Gia công cơ khí, sản xuất trụ điện thép và giá đỡ thiết bị đến 500KV; Kinh doanh và XNK máy biến áp, các phụ tùng, thiết bị điện. Sửa chữa, lắp đặt các tổ máy phát điện Diesel; Xây lắp công trình điện công nghiệp và dân dụng đến cấp điện áp 220KV; Kinh doanh thiết bị công nghệ thông tin, viễn thông, kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa. Kinh doanh khách sạn; Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho bãi; Sản xuất cáp điện, dây điện từ các loại; Khai thác, xây dựng công trình nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; Kinh doanh bất động sản...

+ Tình hình hoạt động:

• Trong năm 2009, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được kết quả khá tốt, chất lượng sản phẩm được nâng cao, tỷ lệ hư hỏng giảm xuống mức dưới 1%.

• Đảm bảo tiến độ giao hàng của các hợp đồng lớn quan trọng và đảm bảo đúng các yêu cầu về kỹ thuật.

• Công tác hậu mãi cũng đã có những bước cải tiến đáng kể, phục vụ kịp thời các khách hàng truyền thống trong và ngoài Ngành như: Công Ty Điện Lực 2, Cty ĐLTP.HCM, Đồng Nai và các Điện lực phía Nam, Hà Nội, các Công Ty TNHH xây lắp, xây dựng Điện tại các địa phương...

- Công ty chủ trương thực hiện chính sách đa dạng hóa sản phẩm, sản xuất kinh doanh các mặt hàng cơ khí - thiết bị điện khác như: gia công tủ bảng điện, nhận bảo trì, bảo hành các thiết bị điện cho các tập đoàn, công ty lớn trên thế giới có sản phẩm được tiêu dùng tại Việt Nam, tiến tới nhận lắp ráp, chế tạo từng phần.

- Năm 2008 và năm 2009, Công Ty đã chú trọng đầu tư vào lĩnh vực chế tạo, gia công thiết bị cơ khí cho các Nhà Máy Thủy điện, nhiệt điện trong và ngoài Ngành .

3. Định hướng phát triển

- Hoạt động chế tạo và sửa chữa máy biến áp tiếp tục được xác định là mặt hàng chủ lực, truyền thống của Công ty, dự kiến sẽ chiếm tỷ lệ lớn trong tổng doanh thu trong những năm sau khi cổ phần .

- Ngoài ra, Công ty chủ trương thực hiện chính sách đa dạng hóa sản phẩm, sản xuất kinh doanh các mặt hàng cơ khí - thiết bị điện khác như: gia công tủ bảng điện, nhận bảo trì, bảo hành các thiết bị điện cho các tập đoàn, công ty lớn trên thế giới có sản phẩm được tiêu dùng tại Việt Nam, tiến tới nhận lắp ráp, chế tạo từng phần.

- Đầu tư vào lĩnh vực chế tạo, gia công thiết bị cơ khí cho các Nhà Máy Thủy điện, nhiệt điện trong và ngoài Ngành. Xây dựng khai thác, vận hành các Nhà máy thủy điện nhỏ nhằm đa dạng hóa ngành nghề, tạo lợi nhuận cho Công ty.

- Đối với ngành nghề truyền thống là lắp đặt, sửa chữa máy phát điện diesel, đây là sản phẩm mà Công ty có nhiều lợi thế do có đội ngũ cán bộ – công nhân lành nghề, có kinh nghiệm, uy tín... Công ty sẽ tiếp tục duy trì, đẩy mạnh công tác tiếp thị, đưa vào kinh doanh sản phẩm có thể mạnh truyền thống này để tăng thêm lợi nhuận, tiến đến nhận xây lắp toàn bộ nhà máy điện từ khâu thiết kế, lắp đặt máy, trạm điện...

- Sẽ đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh: phát triển mạnh thêm lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ điện, điện tử; đầu tư vào lĩnh vực khách sạn du lịch theo hình thức liên doanh với đơn vị khác trong và ngoài Ngành.

- Có kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất trên khu đất 50 ha tại khu công nghiệp Phước Bình, Long Thành, tỉnh Đồng Nai (sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy chế Khu Công Nghiệp). Sau khi được cấp phép hoạt động, ngoài việc mở rộng một số loại hình sản xuất về sản xuất cơ khí, Công Ty sẽ chuẩn bị xây dựng cơ sở hạ tầng tại đây để thực hiện công tác liên kết, liên doanh với các đơn vị trong, ngoài nước (hoặc cho thuê lại một phần mặt bằng, khi được phép) hình thành nên một “khu công nghiệp nhỏ” với nhiều vệ tinh, ngành nghề liên quan đến việc đẩy mạnh phát triển hoạt động cơ khí - điện lực của Công Ty nói riêng và Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam.

- Có kế hoạch tận dụng số tiền đền bù quyền sử dụng đất (khi giải toà toà nhà số 8, Hàm Tử, Quận 5, TP.HCM) số tiền hơn 3,9 tỷ đồng để đầu tư, mở rộng và nâng cấp Nhà Xưởng hiện tại của công ty tại Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

- Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009, tổng doanh thu về bán hàng, hoạt động tài chính và thu nhập khác là hơn 288 tỷ đồng .

- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 11,48 %

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

❖ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009

- Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009, tổng doanh thu về bán hàng, hoạt động tài chính và thu nhập khác là hơn 288,119 tỷ đồng.
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 11,38 %

*** Mặt thuận lợi:**

- So với năm 2008, trong năm 2009 mặc dù Công Ty thực hiện kế hoạch kinh doanh bán hàng thấp hơn (275/342 tỷ so với năm 2008). nhưng đạt tỷ suất lợi nhuận tốt hơn; trong đó đã cung cấp: 2654 máy biến áp phân phối 1 pha, 3 pha các loại cho các đơn vị Công Ty Điện Lực 3 miền, các Công Ty TNHH, xây dựng Điện địa phương, Điện Lực Campuchia... Tổng giá trị phân doanh thu MBA phân phối tính đến 31/12/2009 là 178,29 tỷ đồng; cung cấp 07 máy biến áp lực, giá trị 89,9 tỷ đồng (Trong tổng số 12 máy biến áp đã ký hợp đồng trong cuối năm 2008 chuyển sang; trong năm 2009 Công Ty đã ký tiếp được hợp đồng chế tạo 05 MBA truyền tải 40-63 MVA-110KV và đang sửa chữa 05 MBA truyền tải khác cho CTy Điện Lực Đồng Nai, Công Ty ĐL2, Công Ty TTD4). Tổng giá trị hợp đồng của các máy biến áp truyền tải đã ký được trong cuối năm 2009- chuyển sang đầu năm 2010 là hơn 70 tỷ.
- Di dời, lắp đặt và đưa vào vận hành 05 tổ máy phát điện diesel (công suất từ 1500-2100KW) của Nhà Máy Điện Phú Quốc- Tỉnh Kiên Giang; Giá trị công trình là 969 triệu đồng;
- Thắng thầu 02 công trình gia công hơn 1200 tấn thiết bị cơ khí thủy công Nhà Máy Thủy Điện Sông Tranh 2 và Huội Quảng cho các Ban Quản lý Dự án Điện Khu vực Miền Trung. Tổng giá trị 02 công trình này bao gồm cả phần thiết bị, vật tư và nhân công là gần 120 tỷ đồng.
- Tiếp cận được việc vay vốn hỗ trợ lãi suất 4% trong sản xuất kinh doanh tại các Ngân Hàng, nên đã phần nào giảm được áp lực vay vốn, trả lãi Ngân Hàng so với cùng kỳ năm trước.

⇒ Với khối lượng công việc đã có hợp đồng như trên, trong năm 2009, Công ty đã đảm bảo giải quyết đủ việc làm và ổn định thu nhập hàng tháng với mức bình quân hơn 5,6 triệu đồng/người /tháng cho 530 CBCNV của Công ty.

*** Khó khăn:**

- Biến động giá cả vật tư trong những tháng cuối năm 2009 tăng cao (do lạm phát có chiều hướng xuất hiện trở lại), nhất là đối với những vật tư chiến lược như sắt thép, Tole Silic, dầu cách điện, nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh cả năm 2009
- Việc giải ngân các công trình Điện của các đơn vị trong Ngành còn chậm, nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác thu hồi công nợ, luân chuyển vốn của Công Ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động của Công Ty hiện nay rất hạn hẹp

➢ **Doanh thu và thu nhập khác:**

- Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009, tổng doanh thu về bán hàng, hoạt động tài chính và thu nhập khác đạt hơn 288 tỷ đồng .

➢ **Tình hình quản lý và sử dụng vốn:**

Nhìn chung, Công Ty đã có nhiều cố gắng để đảm bảo được việc huy động, quay vòng vốn kịp thời cho công tác sản xuất kinh doanh. Công Ty vẫn đang tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ nhanh để quay vòng vốn trong sản xuất, hạn chế đến mức thấp nhất việc vay vốn các Ngân hàng để sản xuất, vì với mức lãi suất cao phải trả hàng tháng cho Ngân hàng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả lợi nhuận cuối năm của Công ty.

➢ **Tỷ lệ lợi nhuận đạt được trên vốn điều lệ (69 tỷ đồng) : đạt 10,565 tỷ đồng/ vốn ĐL 69 Tỷ (đạt 15,31 %)**

➢ **Tình hình phân phối lợi nhuận; chia cổ tức năm 2009:**

Như đã trình bày, mặc dù trong điều kiện sản xuất kinh doanh trong năm 2009 có khó khăn do tình hình thiếu phát trong những tháng đầu năm, nhưng bằng sự cố gắng, nỗ lực của tập thể người lao động trong Công ty cùng với chủ trương tiết kiệm mọi chi phí trong sản xuất: trong năm 2009, Công ty đã đạt được mức lợi nhuận trước thuế là hơn 10,5 tỷ đồng. Đây là điều kiện tốt để Công ty Cổ phần tiếp tục thực hiện được cam kết với các cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 về tỷ lệ chia cổ tức là 7% ; Công Ty dự kiến không trích

lập quỹ đầu tư phát triển (do trong kế hoạch năm 2010 đã có dự kiến phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn đầu tư- bổ sung nguồn vốn lưu động; được trình bày ở phần sau); trích quỹ dự phòng tài chính (407 triệu) để dự phòng các rủi ro phát sinh trong kinh doanh và trích 02 quỹ phúc lợi, khen thưởng (hơn 700triệu đồng) để nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao các khoản phúc lợi khác ngoài lương cho người lao động, tạo sự gắn bó, làm việc lâu dài với Công Ty.

❖ Tóm lại, trong năm 2009, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được kết quả khả quan.

Chất lượng sản phẩm được nâng cao, tỷ lệ hư hỏng giảm xuống mức dưới 1%.

Đảm bảo tiến độ giao hàng của các hợp đồng lớn quan trọng và đảm bảo đúng các yêu cầu về kỹ thuật

Công tác hậu mãi cũng đã có những bước cải tiến đáng kể, phục vụ kịp thời các khách hàng truyền thống trong và ngoài Ngành như: Công Ty Điện Lực 2, Cty ĐLTP.HCM, Đồng Nai và các Điện lực phía Nam, Hà Nội, các Công Ty TNHH xây lắp, xây dựng Điện tại các địa phương...

- Trong năm 2009, Công Ty đã chú trọng tiếp tục đầu tư, nâng cấp dây chuyền sản xuất chế tạo máy biến áp truyền tải, thiết bị gia công chế tạo cơ khí cho các Nhà Máy Thủy điện, nhiệt điện trong và ngoài Ngành .
- Năm 2009 là năm hoạt động thứ hai của Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức sau khi chuyển đổi mô hình tổ chức với những cơ hội và thách thức của hội nhập, với những khó khăn chung của nền kinh tế: giá cả vật tư sản xuất tăng cao trong những tháng đầu năm, vốn vay ngân hàng khó tiếp cận, thêm vào đó là sự cạnh tranh hết sức gay gắt trên thị trường thiết bị điện. Trong tình hình đó, Công ty đã có nhiều biện pháp nhằm ổn định sản xuất, tập trung đầu tư công nghệ mới, tiến tới nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường, tăng doanh thu tạo lợi nhuận.

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2009 (được ĐHĐCD thông qua)	Thực hiện năm 2009
Vốn điều lệ	đồng	69.000.000.000	69.000.000.000
Doanh thu	đồng	290.000.000.000 (*)	288.193.113.666
Nộp Ngân sách	đồng	8.520.000.000	10.753.566.426
Lao động	người	550	530
Thu nhập bình quân người/tháng	đồng	4.200.000	5.627.950
Lợi nhuận trước thuế	đồng	7.000.000.000	10.565.435.434
Thuế TNDN (25%)	đồng	1.750.000.000	2.714.644.761
Lợi nhuận sau thuế	đồng	5.250.000.000	7.850.790.673
Trích lập các quỹ			
Quỹ đầu tư phát triển (10%)	đồng	0	0
Quỹ dự phòng tài chính (5%)	đồng	210.000.000	407.196.714
Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)	đồng	210.000.000	814.393.428
Quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành	đồng	5 % lợi nhuận sau thuế (tối đa	407.196.714

		500 triệu) nếu lợi nhuận trước thuế đạt vượt kế hoạch	
Lợi nhuận để lại chia cổ phiếu)	đồng	4.830.000.000	6.210.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	đồng	0	12.003.817
Tỷ lệ Chi trả cổ tức (trên vốn điều lệ là 69 tỷ)	%	7	9,0

Ghi chú (*): Nghị quyết HĐQT tháng 9/2009 có điều chỉnh doanh thu giảm còn 290 tỷ (thay vì 320 tỷ) do phụ thuộc tiến độ giải ngân các công trình gia công thiết bị thủy công, chế tạo MBA truyền tải trong năm 2009 chậm so với dự kiến từ đầu năm 2009 .

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Đầu tư dây chuyền sấy máy biến áp truyền tải và phân phối dùng gaz (karosene) giảm đáng kể thời gian sấy MBA truyền tải (từ 1-1,5 tháng xuống 24-72 giờ) và nâng cao chất lượng sấy máy biến áp các loại
- Tiến hành thử nghiệm và thực hiện chuyển giao công nghệ sản xuất loại thép từ vô định hình dùng trong chế tạo máy biến áp phân phối với chất lượng cao, tổn thất cực thấp.
- Đẩy mạnh công tác đầu tư, sản xuất các sản phẩm gia công cơ khí như sản xuất trụ thép 500KV, trụ điện đơn thân, gia công thiết bị cơ khí thủy công cho các Nhà máy Thủy nhiệt Điện.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 và triển vọng trong tương lai:

Với những hợp đồng kinh tế mà Công ty đã ký được cho đến thời điểm tháng 2/2010 và việc duy trì mức sản xuất, cung cấp sản phẩm máy biến áp (chủ yếu là bán lẻ cho các Công ty TNHH, xây dựng, xây lắp điện địa phương, bình quân với mức doanh thu dự kiến đạt được hàng tháng là từ 25 tỷ đồng/tháng, bên cạnh việc Công ty sẽ tiếp tục tham gia dự thầu các hợp đồng cung cấp máy biến áp, sản phẩm cơ khí, máy phát điện diesel,... của các đơn vị trong và ngoài ngành Điện), Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức dự kiến đạt được mức doanh thu cả năm 2010 là từ 320 tỷ đồng trở lên.

- Sang năm 2010, Công ty sẽ chính thức thực hiện chuyển giao công nghệ sản xuất loại máy biến áp phân phối có chất lượng cao, tổn thất cực thấp mua bản quyền của đối tác nước ngoài (Công Ty Metglas- Mỹ).
- Đẩy mạnh công tác sản xuất các sản phẩm gia công cơ khí như sản xuất trụ thép 500KV, trụ điện đơn thân, gia công phụ tùng Nhà máy Thủy nhiệt Điện ; lắp đặt các Tổ máy phát Điện diesel cho các Điện Lực địa phương có nhu cầu.
- Triển khai đầu tư phát triển sản xuất trên khu đất 50 ha tại khu công nghiệp Phước Bình, Long Thành, tỉnh Đồng Nai (đã được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt, theo quy chế Khu Công Nghiệp). Sau khi được cấp phép hoạt động, ngoài việc mở rộng một số loại hình sản xuất về sản xuất cơ khí, Công Ty sẽ chuẩn bị xây dựng cơ sở hạ tầng tại đây để thực hiện công tác liên kết, liên doanh với các đơn vị trong, ngoài nước hình thành nên một khu công nghiệp với nhiều vệ tinh, ngành nghề liên quan đến việc đẩy mạnh phát triển hoạt động cơ khí - điện lực của Công Ty nói riêng và Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam.
- Đối với công tác dịch vụ thương mại, phục vụ du lịch: Trong năm 2010 Công ty sẽ hoàn tất giấy công nhận quyền sử dụng đất và tài sản của nhà nghỉ công nhân của Công Ty tại Bãi Dâu - TP. Vũng Tàu (1000m²) để tìm kiếm đối tác liên kết xây dựng thành khách sạn, mở rộng thêm các hình thái du lịch khác, để qua đó tạo thêm phần nguồn doanh thu, lợi nhuận mới cho Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thương mại, mua bán xuất nhập khẩu đa sản phẩm, đa ngành hàng.
- Đối với sản phẩm máy biến áp phân phối: dự kiến năm 2010 sẽ đạt doanh thu 150 tỷ đồng, tương ứng với số lượng sản xuất hơn 2400 máy biến áp phân phối các loại. Đến thời điểm ngày 31/3/2010, Công Ty đang triển khai số MBA đã ký hợp đồng với các Công Ty Điện Lực, Xây lắp Điện địa phương... với số lượng hơn 400 máy biến áp phân phối các loại, với Tổng giá trị thanh toán là: 45 tỷ đồng
- Đối với sản phẩm máy biến áp truyền tải : dự kiến trong năm 2010 đạt số lượng 10 máy/năm (doanh thu # 130 tỷ đồng).
- Đang tiếp tục thực hiện hợp đồng sửa chữa 05 MBA truyền tải cho CTy TTD4 và CTy Điện Lực Đồng Nai- với giá trị hơn 10 tỷ đồng.
 - Đối với sản phẩm cơ khí thủy công : trước mắt sẽ tiếp tục thực hiện hợp đồng gia công 1200 tấn thiết bị cơ khí thủy công cho công trình Nhà Máy Thủy điện Huội Quảng đã trúng thầu, tổng giá trị thanh toán là 20 tỷ đồng .
 - Ngoài những công việc dự kiến và đã có địa chỉ giao hàng như đã nêu, Công Ty chủ trương vẫn tiếp tục thực hiện công tác đa dạng hoá sản phẩm, sản xuất thêm các mặt hàng mới về cơ khí-thiết bị Điện như tủ bảng Điện, cầu dao, máy cắt các loại.
 - Công Ty sẽ cố gắng giữ mức độ tăng doanh thu năm 2010 so với năm trước từ 10-15%.

❖ BẢNG DỰ KIẾN KẾ HOẠCH DOANH THU NĂM 2010

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2010	Ghi chú
Vốn điều lệ	đồng	80.730.000.000	
Doanh thu	đồng	320.000.000.000	
Nộp Ngân sách	đồng	14.136.458.733	
Lao động	người	530	
Thu nhập bình quân người/tháng	đồng	5.700.000	
Lợi nhuận trước thuế	đồng	13.000.000.000	
Thuế TNDN (25%)	đồng	3.250.000.000	
Lợi nhuận sau thuế	đồng	9.750.000.000	
Trích lập các quỹ			
Quỹ dự phòng tài chính (5%)	đồng	487.500.000	
Quỹ đầu tư phát triển	đồng	0	Công ty sẽ trích lập với mức tối

(dự kiến 5%)			đa theo như tỷ lệ % dự kiến 3 quý này trong lợi nhuận sau thuế nếu mức tổng lợi nhuận trước thuế cả năm 2010 của đơn vị đạt vượt kế hoạch (13,0 tỷ đồng) và đã đảm bảo khoản chi cổ tức 11 %/vốn điều lệ cho cổ đông.
Quỹ khen thưởng phúc lợi (dự kiến 10%)	đồng	0	
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (dự kiến 5%)	đồng	0	
Lợi nhuận để lại chia cổ phiếu	đồng	8.880.300.000	
Lợi nhuận chưa phân phối	đồng	382.200.000	
Tỷ lệ Chi trả cổ tức (trên vốn điều lệ là 80,73 tỷ)	%	11,0	

HẠNG MỤC	Số lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
- Máy biến áp phân phối	2400 máy	150
- Máy biến áp truyền tải 110kv	10 máy	130
- Sửa chữa máy biến áp, máy phát điện Diesel	105 máy	15
- Gia công cơ khí, kết cấu lưới điện và nhà máy điện	800 tấn	20
- Các loại sản phẩm khác và công tác thương mại, dịch vụ		05
TỔNG CỘNG		320

Các giải pháp thực hiện

Để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2010, Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức đề ra những giải pháp sau:

- ❖ Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp dây chuyền sản xuất MBA các loại, đặc biệt về MBA truyền tải;

- ❖ Nâng cấp nhà xưởng, dây chuyền thiết bị sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên Ngành.
- ❖ Thực hiện chuyên giao công nghệ sản xuất thép từ vô định hình (amorphous) dùng trong công nghệ chế tạo máy biến áp phân phối các loại .
 - **Công tác tổ chức, điều hành sản xuất kinh doanh**
- ❖ Cùng cố, hoàn thiện các quy chế về giám sát nội bộ và quản trị Công Ty; tiếp tục thực hiện việc tinh giản bộ máy tổ chức, quản lý của Công ty.
- ❖ Thực hiện niêm yết cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán để nâng tinh thanh khoản của cổ phiếu Công Ty, đồng thời minh bạch hóa mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.
- ❖ Tuyển dụng bổ sung thêm một số kỹ sư, công nhân kỹ thuật, cán bộ nghiệp vụ và các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong lãnh vực cơ khí-điện để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn.
- ❖ Phân công giao nhiệm vụ cụ thể và tăng cường trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân nhằm phát huy sự chủ động, sáng tạo trong công việc gắn liền trách nhiệm với quyền lợi của từng người lao động.
- ❖ Ban hành đầy đủ các quy chế quản trị, kiểm soát nội bộ, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.
- ❖ Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày... để đảm bảo việc xử lý các thông tin nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.
- ❖ Xây dựng những giải pháp tài chính linh hoạt nhằm đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế sử dụng vốn vay, đảm bảo tốc độ quay vòng vốn nhanh, mang lại hiệu quả thiết thực.
- ❖ Triệt để thực hiện công tác phòng-chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm các chi phí không cần thiết trong sản xuất hàng ngày.
- ❖ Tạo điều kiện và tổ chức cho người lao động trong Công Ty học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chú trọng đào tạo bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên cho đội ngũ cán bộ kỹ sư, công nhân kỹ thuật, cán bộ nghiệp vụ nhằm phục vụ tốt nhất cho yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ❖ Chú trọng tăng cao thu nhập cho người lao động để tạo sự an tâm công tác, giữ được lực lượng chất xám để tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng; qua đó, giúp Công Ty nâng cao được doanh thu và thu được lợi nhuận, cải thiện mức cổ tức cho cổ đông.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Nhìn chung, Công ty vẫn đảm bảo được việc huy động, quay vòng vốn kịp thời cho công tác sản xuất kinh doanh. Công Ty vẫn đang tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ nhanh để quay vòng vốn trong sản xuất, hạn chế đến mức thấp nhất việc vay vốn các Ngân hàng; nâng cao lợi nhuận cho Công Ty.

- Trong điều kiện nguồn vốn lưu động của Công Ty hạn hẹp, bên cạnh việc các Ngân hàng trong nước hạn chế hạn mức vay, lãi suất lại đang có chiều hướng tăng cao như năm 2008 cũng là một khó khăn lớn cho Công ty trong việc huy động vốn để sản xuất kinh doanh, với doanh thu năm 2009 là hơn 288 tỷ đồng

- Biến động vật tư trong những tháng đầu năm 2009 tăng cao, nhất là đối với những vật tư chiến lược như Tole Silic, dầu cách điện, dây điện tử bình quân tăng từ 30% - 50% nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác giá thành, đảm bảo lợi nhuận và việc huy động vốn mua vật liệu đầu vào của Công ty.

- Tình hình khan hiếm của một số chủng loại vật tư cũng gây khó khăn rất lớn ảnh hưởng nhiều mặt, như giấy cách điện, một số chủng loại dầu biến thế không cấp vào Việt Nam trong thời gian qua,...

- Năm 2009, Công ty đã đạt được mức lợi nhuận trước thuế là 10.565 tỷ đồng. Đây là điều kiện tốt để Công ty Cổ phần Cơ Điện Thủ Đức thực hiện được cam kết với các cổ đông về tỷ lệ chia cổ tức trong năm 2009 với mức chi trả cổ tức dự kiến là 9% (tăng hơn 128,57% so với cam kết được ĐHĐCĐ thông qua trong Đại hội cổ đông thường niên là 7%/vốn ĐL).

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009 của năm báo cáo
= Tổng giá trị tài sản – Tổng nợ phải trả
= 336.154.384.826 đ – 256.991.377.645 đ = 79.163.007.181 đ.
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp (so với thời điểm góp vốn từ đầu năm 2008) :

STT	Phân loại cổ đông	Thời điểm 02/01/2008			Thời điểm 31/12/2009			Biến động tăng (+), giảm (-)	
		Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần
1	Cổ đông Nhà nước (EVN)	1	4,215,800	61.10	1	4,215,800	61.10	-	-
2	Cổ đông là CBCNV	609	1,237,700	17.94	444	946,200	13,71	(164)	(291,500)
3	Cổ đông ngoài Công ty	130	1,446,500	20.96	189	1,418,000	25,19	61	
	Trong đó:Cổ Đông là tổ chức	3	360,000		2	320,000			
	Cộng	740	6,900,000	100.00	636	6,900,000	100.00	(103)	-

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 6.900.000 cổ phiếu phổ thông (mệnh giá : 10.000 đ/CP).
- Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn trong năm 2009 : 9,0%/mệnh giá cổ phiếu

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Cùng cố, hoàn thiện các quy chế về giám sát nội bộ và quản trị Công Ty;
- Tăng cường thêm hệ thống trang thiết bị về chế tạo máy biến truyền tải, chế tạo các sản phẩm cơ khí thủy công cho các Nhà Máy Thủy Điện .
- Tuyển dụng bổ sung thêm một số kỹ sư, công nhân kỹ thuật, cán bộ nghiệp vụ và các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong lãnh vực cơ khí-điện để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Ban hành đầy đủ các quy chế quản trị, kiểm soát nội bộ, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000:2008.
- Cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày... để đảm bảo việc xử lý các thông tin nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.

- Xây dựng những giải pháp tài chính linh hoạt nhằm đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế sử dụng vốn vay, đảm bảo tốc độ quay vòng vốn nhanh, mang lại hiệu quả.

- Nâng cao năng suất lao động, thực hiện triệt để công tác tiết kiệm, giảm thấp các chi phí quản lý và chi phí lưu thông, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho người lao động để tạo sự an tâm công tác, giữ được lực lượng chất xám để tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng; qua đó, giúp Công Ty nâng cao được doanh thu và thu được lợi nhuận, cải thiện mức cổ tức cho cổ đông.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (xem báo cáo đính kèm).

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công Ty kiểm toán và kế toán Hà nội (CPA HANOI).

+ Ý kiến kiểm toán độc lập :

(Trích ý kiến nhận xét của kiểm toán độc lập) :

- “ Cơ sở của ý kiến : Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không còn chứa đựng sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết nhằm thu thập các bằng chứng xác minh những số liệu và thông tin được trình bày trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám Đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính .

Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

- Ý kiến của kiểm toán viên : Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các giới hạn nêu trên, xét trên các khía cạnh trọng yếu, thì Báo cáo tài chính của Công Ty Cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đã :
 - Phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công Ty tại thời điểm 31/12/2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công Ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày;
 - Phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các Quy định về kế toán có liên quan. “
- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý) : không có

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến kiểm toán nội bộ : trong năm 2009, Công Ty không thực hiện công tác kiểm toán nội bộ mà chỉ thông qua hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát : (xem báo cáo của Ban Kiểm soát đính kèm)

➤ **Đánh giá chung tình hình hoạt động năm 2009:**

Năm 2009 là năm hoạt động thứ hai của Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức sau khi chuyển đổi mô hình tổ chức với những cơ hội và thách thức của hội nhập, với những khó khăn chung của nền kinh tế: giá cả vật tư sản xuất tăng cao trong những quý đầu năm, vốn vay ngân hàng khó tiếp cận, lãi suất tăng cao lại thêm vào đó là sự cạnh tranh hết sức gay gắt trên thị trường máy biến thế. Trong tình hình đó, Công ty đã có nhiều biện pháp nhằm ổn định sản xuất, tập trung đầu tư công nghệ mới tiến tới nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường, tăng doanh thu tạo lợi nhuận.

❖ Những hoạt động nổi bật:

- Triển khai có hiệu quả hoạt động chế tạo sản xuất dây điện từ, giảm giá thành sản phẩm, ổn định nguồn nguyên vật liệu chính, tạo đối trọng nhà cung cấp.
- Vận hành thử thành công lò sấy ruột MBA bằng khí karosene, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ các công trình MBA 110KV, tăng khả năng cạnh tranh ...
- Tiếp tục triển khai chế tạo MBA phân phối bằng vật liệu mới có tính năng tiết kiệm năng lượng (tổn hao thấp), tạo lợi thế cạnh tranh bằng sự khác biệt của sản phẩm.
- Đẩy mạnh tiến độ các công trình cơ khí thủy công có tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu cao.
- Hợp thức hóa nhà và đang chuyển quyền sử dụng lô đất 1000m² tại Vũng Tàu
- Triển khai thủ tục dự án đầu tư KCN 50 ha tại Long Thành- Đồng Nai.

❖ Chế độ lập, gửi báo cáo và thực hiện nghĩa vụ Ngân sách với Nhà nước:

* Như đã trình bày phân trên, do chưa duyệt quyết toán chuyển đổi từ DNNN sang Công Ty cổ phần nên Công ty lập và gửi Báo cáo tài chính theo số liệu chuyển tiếp của Công ty cũ.

* Báo cáo tài chính được trình bày tiền đồng Việt Nam theo nguyên tắc giá gốc trên cơ sở Quyết định 15/2006/QĐ-BTC, các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành khác về kế toán và thuế.

* Trong năm 2009, Công ty đã tiếp Kiểm Toán Nhà Nước, Tổ Kiểm tra quyết toán thuế TP.HCM và Đoàn Thanh tra Bộ Tài chính.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam: là Công Ty mẹ, đang sở hữu 61.10 % cổ phần tại Công Ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức .

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan : hiện tại, Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức đang có khoản đầu tư tài chính vào 02 Công Ty: Công ty cổ phần đầu tư- thương mại và dịch vụ (thuộc Công Ty Điện Lực 2) và Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình, với tổng số cổ phần là 207.000 CP, tương ứng với số tiền đầu tư ban đầu để mua 02 loại cổ phiếu này là 2,9 tỷ đồng .

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- Tổ chức bộ máy, quản lý, điều hành Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức gồm:

- | | |
|--|------------------|
| 1. Hội đồng quản trị: | 05 người |
| 2. Ban Kiểm soát: | 03 người |
| 3. Ban Giám đốc (gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc): | 03 người |
| 4. Đại diện Lãnh đạo (ISO): | 01 người |
| 5. Phòng ban chức năng gồm: | 10 phòng, 01 ban |
| • Phòng Tổ chức Lao Động – Đào tạo | |
| • Văn phòng Công ty | |
| • Phòng Kế hoạch | |
| • Phòng Kỹ thuật | |
| • Phòng KCS (kiểm tra chất lượng) | |

- Phòng Kế toán Tài chính
- Phòng Vật tư
- Phòng Hợp tác Quốc tế
- Phòng Thanh tra bảo vệ
- Phòng Kinh doanh
- Ban ISO

6. Các phân xưởng sản xuất gồm: 10 phân xưởng:

- Phân xưởng Cơ khí 1
- Phân xưởng Cơ khí 2
- Phân xưởng Biến thế 1
- Phân xưởng Biến thế 2
- Phân xưởng Biến thế 3
- Phân xưởng Cơ Điện
- Phân xưởng Sửa chữa Diesel
- Phân xưởng Vận tải - Sơn
- Phân xưởng Gia công thiết bị Cơ khí thủy công
- Phân xưởng Dịch vụ (sản xuất cáp điện, dây điện từ)
- Tất cả các đơn vị Phân xưởng, Phòng Ban trực thuộc Công Ty chịu sự điều hành

của Giám đốc theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công và phải tuân thủ theo các quy định phân cấp chỉ đạo thống nhất trong toàn Công Ty của Hội Đồng Quản Trị.

- Công Ty hoạt động trên cơ sở Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công Ty được Đại Hội đồng cổ đông thông qua trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, pháp luật và Ngành điện.

- Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần là Đại hội đồng cổ đông.

- Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội Đồng Quản Trị để quản lý Công Ty; bầu Ban Kiểm soát để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc: thực hiện theo quy chế lương thưởng (được nhất trí thông qua Hội nghị người lao động) và Điều lệ của Công Ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức .

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Tổng số lao động đến thời điểm 31/12/2009 là 530 người

+ Công tác tiền lương: Hiện tại, Công ty vẫn vận dụng việc xếp lương theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ để áp dụng tính trả lương cho người lao động trong Công ty theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của mỗi thành viên trong Công ty (thực hiện chế độ trả lương khoán sản phẩm theo quy chế phân phối lương của Công ty, theo uỷ quyền phân cấp của Tập Đoàn Điện lực Việt Nam cho người đại diện phần vốn Nhà nước đối với các Công ty cổ phần do EVN giữ phần chi phối). Thu nhập bình quân của người lao động Công ty trong năm 2009 là 5.627.000 đồng /người/tháng.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng : do mới chuyển sang cổ phần từ đầu năm 2008 nên đến thời điểm báo cáo, đơn vị chưa có sự thay đổi các thành viên trong HĐQT, Ban Giám Đốc, Kế toán trưởng. Chi riêng đầu năm 2009, do 01 thành viên cũ là Trưởng Ban kiểm soát có đơn từ nhiệm, ĐHCĐ đã có bầu bổ sung mới 01 thành viên Ban Kiểm soát để thay thế (Bà Nguyễn Thị Hải Yến thay thế nhiệm vụ Trưởng Ban kiểm soát của Bà Trần Thị Cẩm Hồng kể từ tháng 04/2009).

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát, thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên. Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty:

+ Hội Đồng Quản trị:

- Ông: Võ Văn Biên – Chủ tịch
- Ông: Lê Đình Kiệt – ủy viên
- Ông: Nguyễn Đình Phương - ủy viên (P.Ban KTSX/ Tập Đoàn EVN)
- Ông: Nguyễn Minh Quang - ủy viên
- Ông: Nguyễn Kim Thanh - ủy viên

+ Ban Kiểm soát:

- Bà: Nguyễn Thị Hải Yến-Trưởng Ban (chuyên viên Ban Tài chính Tập Đoàn EVN)
- Ông: Lê Minh Hải – Thành viên
- Bà: Nguyễn Ngọc Dung – Thành viên (Giảng viên trường ĐHKT TP.HCM)

❖ Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành: Hội đồng Quản trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm soát

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Số CMND; Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ thường trú	Trình độ đào tạo; Nơi Đào tạo; Thời gian đào tạo
1	Võ Văn Biên	Chủ tịch HĐQT	29/5/1954	021970028; TP.HCM; 22/12/2009.	53 Lý Nam Đề, P.8, Q.11, TP.HCM	Kỹ sư Điện; Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa Hà nội ; Thời gian đào tạo : 5 năm
2	Lê Đình Kiệt	Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc phụ trách	05/3/1964	021386128; TP.HCM; 14/12/2007.	12 đường 4, KP2, P.Linh Tây, Q.Thủ Đức, TP.HCM	Kỹ sư Điện; Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa TP.HCM ; Thời gian đào tạo : 5 năm
3	Nguyễn Đình Phương	Ủy viên HĐQT; Phó Ban Kỹ thuật sản xuất-Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam	16/11/1951	011791528; Hà Nội; 03/5/1993	18, Trần Nguyễn Hãn, Quận Hoàn Kiếm Hà Nội	Kỹ sư Điện-Đại Học Bách Khoa Hà Nội Thời gian đào tạo : 5 năm
4	Nguyễn Kim Thanh	Ủy viên HĐQT- Trưởng Phòng Vật Tư	29/10/1953	021772384; TP.HCM; 08/6/1996	253/2, Đào Duy Từ, Phường 7, Quận 11, TP.HCM	Cử nhân Quản trị Kinh Doanh ; Đại Học Mở- Bán công; Thời gian đào tạo : 3,5 năm - Trung Cấp cơ khí (Cao đẳng Phú Thọ)

						Thời gian đào tạo : 3 năm
5	Nguyễn Minh Quang	Ủy viên HĐQT- Trưởng Phòng Tổ chức Lao động- đào tạo	21/10/1961	021400515; TP.HCM; 21/8/2009.	30/16 Đường số 16, Phường Linh Chiểu Quận Thủ Đức	Kỹ sư Điện; Đại học Bách Khoa TP.HCM; Thời gian đào tạo : 5 năm - Cử nhân Luật (Đại Học Luật TP.Hồ Chí Minh) Thời gian đào tạo : 3,5 năm
6	Nguyễn Tri Ân	Phó Giám đốc	21/12/1955	020169514; TP.HCM; 19/7/2005.	107/10B Ngô Đức Kể, P.12, Q.BT, TP.HCM	Kỹ sư Cơ Khí chế tạo máy; Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa TP.HCM ; Thời gian đào tạo : 5 năm
7	Nguyễn Thị Hải Yến	Trưởng Ban Kiểm Soát; Chuyên viên Ban Tài chính Tập Đoàn EVN	19/12/1970	011393245; Hà nội; 09/01/2001	18, Trần Nguyễn Hãn, Quận Hoàn Kiếm Hà Nội	Thạc sỹ Kinh Tế tài chính- Đại học Kinh Tế Quốc dân Thời gian đào tạo : 8 năm
8	Nguyễn Ngọc Dung	Thành viên Ban Kiểm soát; Giảng viên Trường Đại học Kinh Tế TP.HC M	02/8/1968	022674673; TP.HCM; 08/5/1999	20/B115, Đường 3/2, Phường 12, Quận 10,TP.HCM	Tiến sỹ Kinh tế- Đại Học Kinh tế TP.HCM Thời gian đào tạo : 8 năm
9	Lê Minh Hải	Thành viên Ban Kiểm soát	10/12/1961	021779412; TP.HCM; 11/8/2005	D2A, Cư xá Điện Lực Khu phố 6, Phường Trường Thọ Quận Thủ Đức TP.HCM	Cử nhân Quản trị kinh doanh- Trường Cán bộ quản lý TP.HCM Thời gian đào tạo : 4 năm

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên : thực hiện theo quy định nêu trong Điều lệ Công Ty CP Cơ Điện Thủ Đức .

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành : *không có*
- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên : *thực hiện theo quy định trong Điều lệ Công Ty CP Cơ Điện Thủ Đức và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát*
- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty : Rà soát các quy chế về quản lý tài chính và công tác quản trị Công Ty; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các thành viên trong Ban kiểm soát
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên :

Trong năm 2009, ĐHĐCĐ thường niên (họp ngày 06/4/2009) đã thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2009 là 282.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng). Chi tiết thù lao của từng người trong năm 2009 như sau :

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền thù lao nhận (đồng)	Ghi chú
0	1	2	3	4
1	Võ Văn Biên	Chủ tịch HĐQT	4.500.000 x 12 = 54.000.000	
2	Lê Đình Kiệt	Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc phụ trách	3.000.000 x 12 = 36.000.000	
3	Nguyễn Đình Phương	Ủy viên HĐQT; Phó Ban Kỹ thuật sản xuất- Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam	3.000.000 x 12 = 36.000.000	
4	Nguyễn Kim Thanh	Ủy viên HĐQT- Trưởng Phòng Vật Tư	3.000.000 x 12 = 36.000.000	
5	Nguyễn Minh Quang	Ủy viên HĐQT- Trưởng Phòng Tổ chức Lao động-đào tạo	3.000.000 x 12 = 36.000.000	
6	Nguyễn Thị Hải Yến	Trưởng Ban Kiểm Soát; Chuyên viên Ban Tài chính Tập Đoàn EVN	3.000.000 x 9 = 27.000.000	Quý I/2009: người thụ hưởng tiền thù lao là Bà Trần Thị Cầm Hồng-Trưởng Ban Kiểm soát tiền nhiệm (số tiền 9.000.000 đồng)
7	Nguyễn Ngọc Dung	Thành viên Ban Kiểm soát; Giảng viên Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM	2.000.000 x 12 = 24.000.000	
8	Lê Minh Hải	Thành viên Ban Kiểm soát	2.000.000 x 12 = 24.000.000	
TỔNG CỘNG (3 + 4) =			282.000.000 đồng	

- ❖ Kết quả thực hiện : 282.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng); ngoài ra các thành viên này được thanh toán các chi phí công tác theo quy định trong Điều lệ Công Ty như: tiền tàu xe, vé máy bay, tiền ăn khi đi công tác...khi thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công Ty hoặc hội họp theo định kỳ.

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : 05 người

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên

- Ông: Võ Văn Biên: nắm giữ 2.202.600 cổ phần, chiếm 31,92 %
- Ông: Lê Đình Kiệt: nắm giữ 1.037.000 cổ phần, chiếm 15,02%
- Ông: Nguyễn Đình Phương: nắm giữ 1.035.000 cổ phần, chiếm 15,0%.
- Ông Nguyễn Kim Thanh : nắm giữ 8.100 cổ phần , chiếm 0,117 %
- Ông Nguyễn Minh Quang : nắm giữ 5.200 cổ phần, chiếm 0,075 %

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên : *không có giao dịch chuyển nhượng.*

2. Các dữ liệu thống kê chung về cổ đông/thành viên góp vốn

Tên cổ đông	Cơ cấu vốn điều lệ (Triệu đồng)	Số vốn đã góp đến cuối kỳ báo cáo	Tỷ lệ cam kết góp vốn (%)
+ Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	42.158	42.158	61,10
+ Các cổ đông thể nhân khác: NLD trong công ty, cổ đông ngoài.	26.842	26.842	38,90
Tổng cộng			100,00

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước (như bảng kê ở điểm 2. nêu trên)

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp. (xem file danh sách chi tiết cổ đông của Công Ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đến ngày 31.12.2009 đính kèm)

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : (không có)

• **Nơi nhận:**

- Ủy ban chứng khoán NN (để báo cáo);
- Quý vị cổ đông (đăng trên website C.Ty); Lưu VP.

Ngày 05 tháng 4 năm 2010

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VÕ VĂN BIÊN